

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

Số: 289/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 7 năm 2017

## GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa ngày 30/6/2017 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 821/TTr-STNMT ngày 18/7/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa (có địa chỉ tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. **Nguồn nước tiếp nhận nước thải:** sông Cầu Chày (đoạn chảy qua xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc).

2. **Vị trí xả nước thải:**

- Nằm trong khu đất của đơn vị tại Làng Quản, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ vị trí cửa xả nước thải ra mương thoát nước chung của khu vực (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105, mũi chiếu 3<sup>0</sup>), như sau: X = 2211018 (m); Y = 0542239 (m).

- Tọa độ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận sông Cầu Chày (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105, mũi chiếu 3<sup>0</sup>), như sau: X = 2211236 (m); Y = 0549239 (m).

3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 65 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

4. Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý được xả ra mương thoát nước chung của khu vực rồi chảy vào nguồn tiếp nhận sông Cầu Chày và Xả nước thải theo phương thức tự chảy.

5. Chế độ xả nước thải: 24h/ngày đêm (vào tất cả các ngày).

6. Chất lượng nước thải:

Giá trị các thông số ô nhiễm có trong nước thải của đơn vị được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải ( $C_{max}$ ) được quy định trong QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B với hệ số K= 1,0). Cụ thể:

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K= 1,0).
1.	pH	–	5 - 9
2.	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5.	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4.0
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7.	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )(tính theo N)	mg/l	50
8.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10.	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10
11.	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc lưu lượng nước thải: quan trắc liên tục lưu lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng tại vị trí cửa xả nước thải vào mương thoát nước chung của khu vực.

- Quan trắc chất lượng nước thải: quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý từ hoạt động của Trung tâm trước khi xả vào nguồn tiếp nhận, các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: quan trắc định kỳ chất lượng nước sông Cầu Chày tại hai (02) vị trí cách điểm xả thải vào nguồn nước 50m về phía thượng lưu và 50m về phía hạ lưu; các thông số quan trắc theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B<sub>1</sub>) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; tần suất quan trắc sáu (06) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Bảng 1 trước khi xả ra mương thu gom chung của khu vực.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt quy chuẩn tại Bảng 1 và dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải ngừng ngay xả thải và thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Ngọc Lặc về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

**Điều 3.** Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Ngọc Lặc và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước

thải từ hoạt động của Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- Trung tâm CS, PHCN cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi TH;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền